

Hướng dẫn giải vở bài tập Sinh học lớp 7 Bài 25: Nhện và sự đa dạng của lớp hình nhện có lời giải chi tiết, dễ hiểu, đủ ý và cách trả lời ngắn gọn được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm. Hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập tốt môn Sinh 7.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 25: Nhện trang 57, 58

Bài 1 (trang 57 VBT Sinh học 7):

Quan sát hình 25.1 (SGK), điền các cụm từ gợi ý (di chuyển và chăng lưới, cảm giác về khứu giác và xúc giác, bắt mồi và tự vệ, sinh sản, tiết ra tơ nhện, hô hấp) để làm rõ chức năng các bộ phận cấu tạo ngoài của nhện và ghi vào ô trống.

Trả lời:

Bảng. Đặc điểm cấu tạo ngoài của nhện

Các phần cơ thể	Số chú thích	Tên bộ phận quan sát thấy	Chức năng
Phần đầu - ngực	1	Đôi kim có tuyến độc	Bắt mồi và tự vệ
2	Đôi chân xúc giác (phủ đầy lông)	Cảm giác về khứu giác và xúc giác	
3	4 đôi chân bò	Di chuyển và chăng lưới	
Phần bụng	4	Phía trước là đôi khe hở	Hô hấp
5	Ổ giữa là một lỗ sinh dục	Sinh sản	
6	Phía sau là các núm tuyến tơ	Tiết ra tơ nhện	

Câu 2 (trang 57 VBT Sinh học 7):

Quan sát hình 25.2 (SGK), đánh số vào ô trống theo một thứ tự đúng với tập tính chăng lưới ở nhện

Trả lời:

+ Chờ mỗi (thường ở trung tâm lưới)	4
+ Chăng dây tơ phóng xạ	2
+ Chăng dây tơ khung	1
+ Chăng các sợi tơ vòng	3

Theo em, nhện chăng tơ vào lúc nào?

Nhện chăng tơ vào ban đêm để dễ bắt mồi.

Bài 3 (trang 58 VBT Sinh học 7):

Nghiên cứu kĩ các thao tác bắt và tiêu hóa mồi gợi ý dưới đây, đánh số vào ô trống theo thứ tự hợp lí của tập tính săn mồi ở nhện

Trả lời:

+ Nhện hút dịch lỏng từ con mồi	4
+ Nhện ngoạm chặt mồi, chích nọc độc	1
+ Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể mồi	2
+ Trói chặt mồi rồi treo vào lưới để một thời gian	3

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 25: Sự đa dạng của lớp Hình nhện trang 58

Giải trang 58 VBT Sinh học 7

Quan sát các hình 25.3,4,5 (SGK) và các thông tin trong bài, thảo luận, rồi điền vào ô trống ở bảng sau.

Trả lời:

Bảng. Ý nghĩa thực tiễn của lớp Hình nhện

STT	Các đại diện	Nơi sống	Hình thức sống	Ảnh hưởng đến con người		

			Kí sinh	Ăn thịt	Có lợi	Có hại
1	Nhện chăng lưới	Trong nhà, ngoài vườn		✓	✓	
2	Nhện nhà (con cái thường ôm trứng)	Trong nhà, các khe tường		✓	✓	
3	Bọ cạp	Hang hốc, nơi khô ráo, kín đáo		✓	✓	
4	Cái ghẻ	Da người	✓			✓
5	Ve bò	Da trâu, bò	✓			✓

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 25: Ghi nhớ trang 59

Nhện là đại diện của lớp Hình nhện, cơ thể có hai phần: đầu – ngực và bụng, thường có 4 đôi chân bò. Chúng hoạt động chủ yếu về đêm, có các tập tính thích hợp với săn bắt mồi sống. Trừ một số đại diện có hại (như cái ghẻ, ve bò,...) còn đại đa số nhện có lợi và săn bắt sâu bọ có hại.

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 25: Câu hỏi trang 59

Câu 1 (trang 59 VBT Sinh học 7):

Cơ thể Hình nhện có mấy phần? Vai trò của mỗi phần cơ thể?

Trả lời:

- Đầu - ngực: là trung tâm vận động và định hướng.

- Bụng: là trung tâm của nội quan và tuyến tụy.

So sánh các phần cơ thể Hình nhện với Giáp xác?

Nhện giống Giáp xác về sự phân chia cơ thể, nhưng khác về số lượng các phần phụ. Ở nhện phần phụ bụng tiêu giảm, phần phụ đầu ngực chỉ còn 6 đôi, trong đó có 4 đôi chân làm nhiệm vụ di chuyển.

Câu 2 (trang 59 VBT Sinh học 7):

Nhện có mấy đôi phần phụ? Trong đó có mấy đôi chân bò?

Trả lời:

Nhện có 6 đôi phần phụ, trong đó:

- Đôi kìm có tuyến độc.
- Đôi chân xúc giác.
- 4 đôi chân bò.

Câu 3 (trang 59 VBT Sinh học 7):

Nhện có các tập tính gì thích nghi với lối sống của chúng?

Trả lời:

- Thời gian kiếm sống: ban đêm
- Tập tính chằng lưới khắp nơi: dùng tơ để di chuyển và bẫy con mồi.
- Tập tính bắt mồi: Nhện có tập tính chằng tơ bắt mồi, một số loài nhện cũng dùng tơ trói mồi. Nhện có nhiều tập tính thích nghi với bẫy, bắt các mồi sống (sâu bọ). Nhện tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể con mồi, làm biến đổi phần thịt của con mồi thành chất lỏng rồi hút dịch lỏng đó để sinh sống (còn gọi là tiêu hóa ngoài).